

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC
VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 49/CBTT-HĐQT

Quảng Ngãi, ngày 12 tháng 9 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi:

- Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NGÃI

- Mã chứng khoán: QNW
- Địa chỉ: số 17 Phan Chu Trinh, phường Nguyễn Nghiêm, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
- Điện thoại liên hệ/Tel: (84) 2553 822 693 Fax: (84) 2553 822 692
- E-mail: capnuocqng@gmail.com

2. Nội dung thông tin công bố:

Ngày 06/9/2022 Công ty đã nhận được Quyết định của UBND tỉnh Quảng Ngãi về phê duyệt Phương án giá và quy định mức giá cụ thể:

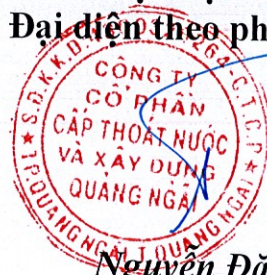
- Số 907/QĐ-UBND ngày 06/09/2023 Về việc phê duyệt phương án giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi;
- Số 908/QĐ-UBND Ngày 06/09/2023 Về việc quy định mức giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi;

3. Thông tin này đã được công bố: trên trang thông tin điện tử của Công ty CP Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi vào ngày 08/9/2023 tại đường dẫn: "<https://capnuocqni.com.vn/tin-tuc/thong-bao-thay-doi-gia-tieu-thu-nuoc-sach-tren-dia-ban-tinh-quang-ngai-411.html>"

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố nêu trên.

Đại diện tổ chức

Người Đại diện theo pháp luật - Giám đốc



Nguyễn Đăng Đơ

* Tài liệu đính kèm:

- QĐ số 907/QĐ-UBND của UBND tỉnh Quảng Ngãi
- QĐ số 908/QĐ-UBND của UBND tỉnh Quảng Ngãi

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

Số: 907 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 06 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt
của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 1084/2015/UBTVQH13 ngày 10/12/2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc ban hành biểu mức thuế suất thuế tài nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 69/2022/QH15 ngày 11/11/2022 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05/5/2020 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải;

Căn cứ Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 21/4/2023 của Chính phủ về một số chính sách, giải pháp trong tâm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 01/2008/TT-BXD ngày 02/01/2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày

Phân bổ
100% / BLC
Bố
BĐ #:
9/2023

CÔNG VĂN ĐẾN
Số 393 Ngày 06/9/23

14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn về thuế suất tài nguyên;

Căn cứ Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BTC ngày 20/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 7 Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên;

Căn cứ Thông tư số 44/2021/TT-BTC ngày 18/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về khung giá, nguyên tắc, phương pháp xác định giá nước sạch sinh hoạt;

Căn cứ Quyết định số 590/QĐ-BXD ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố định mức dự toán sản xuất nước sạch và quản lý vận hành mạng lưới cấp nước;

Căn cứ Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về quản lý giá trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Xét đề nghị của Giám đốc Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi tại Công văn số 159-BC/QNW ngày 06/6/2023 và Công văn số 231-BC/QNW ngày 28/7/2023; đề xuất của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 1966/STC-QLGCS ngày 21/6/2023 và Công văn số 2545/STC-QLGCS ngày 04/8/2023 về việc hoàn chỉnh và trình phê duyệt phương án giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt của Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi; ý kiến thống nhất của Thành viên UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án giá tiêu thụ nước sạch của Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi đến hết ngày 31/12/2024; như sau:

1. Nội dung chủ yếu:
 - a) Sản lượng nước sản xuất: 13.215.179 m³/năm;
 - b) Tỷ lệ hao hụt tiêu thụ nước tính theo mức bình quân 20%: 2.643.036 m³/năm;
 - c) Sản lượng nước thương phẩm: 10.572.143 m³/năm (đã trừ hao hụt: 2.643.036 m³/năm);
 - d) Giá thành của 1m³ nước sạch: 9.459 đồng/m³;
 - e) Lợi nhuận định mức của 1m³ nước sạch 08%: 757 đồng/m³ (9.459 đồng x 8%);
 - g) Giá tiêu thụ nước sạch bình quân (chưa có thuế VAT 05% và phí bảo

vệ môi trường): **10.216 đồng/m³** (9.459 + 757);

h) Giá tiêu thụ nước sạch bình quân giảm **15%** theo tinh thần chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 21/4/2023, kể từ ngày Quyết định phương án giá và quy định giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt được phê duyệt đến ngày 31/12/2023 là: **8.684 đồng/m³** (đã giảm 15% tương ứng: 1.532 đồng/m³). Từ ngày 01/01/2024 áp dụng giá tiêu thụ nước sạch bình quân tính đúng, tính đủ theo phương án là **10.216 đồng/m³**.

2. Giá tiêu thụ nước sạch cho nhóm khách hàng sử dụng nước sạch cho mục đích sinh hoạt, cụ thể như sau:

STT	Nhóm khách hàng sử dụng nước sạch cho mục đích sinh hoạt	Lượng nước sử dụng/tháng		Giá tiêu thụ nước sạch áp dụng từ ngày Quyết định được phê duyệt đến hết ngày 31/12/2023 chưa bao gồm thuế VAT (đồng/m ³)	Giá tiêu thụ nước sạch áp dụng từ ngày 01/01/2024 chưa bao gồm thuế VAT (đồng/m ³)
		Mức	Hệ số		
1	2	3	4	5	6
Nhóm 1	Hộ dân cư (hộ/tháng)	Mức dưới 10m ³	0,7	6.079	7.151
		Từ trên 10m ³ đến 20m ³	1,0	8.684	10.216
		Từ trên 20m ³ đến 30m ³	1,2	10.420	12.259
		Trên 30m ³	1,5	13.025	15.324
Nhóm 2	Cơ quan hành chính; đơn vị sự nghiệp; trường học, bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh; phục vụ mục đích công cộng	Theo thực tế sử dụng	1,2	10.420	12.259
Nhóm 3	Tổ chức, cá nhân sản xuất vật chất	Theo thực tế sử dụng	1,4	12.157	14.302
Nhóm 4	Tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ	Theo thực tế sử dụng	2,0	17.367	20.431

3. Giá bán buôn nước sạch:

- Giá bán buôn nước sạch chung cho các đối tượng, với lợi nhuận định mức 05% (chưa bao gồm thuế VAT và phí bảo vệ môi trường) là **9.932 đồng/m³**.

- Giá bán buôn nước sạch chung cho các đối tượng, doanh nghiệp theo tinh thần chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 21/4/2023 giảm giá tiêu thụ nước sạch bình quân **15%** kể từ ngày Quyết định phương án giá nước sạch sinh hoạt được phê duyệt đến ngày 31/12/2023 là: **8.442 đồng/m³**. Từ ngày 01/01/2024 áp dụng giá bán buôn nước sạch chung là **9.932 đồng/m³** (chưa bao gồm thuế VAT và phí bảo vệ môi trường).

- Giá bán buôn nước sạch sinh hoạt bán cho Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Quảng Ngãi để xây dựng phương án giá cấp cho Nhân dân thôn Cổ Lũy – Làng Cá, xã Nghĩa Phú là **7.041 đồng/m³** (đã bao gồm 5% thuế VAT, chưa bao gồm phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt) thời gian giữ ổn định giá đến hết ngày 31/12/2025). Mức giá này là mức giá tiêu thụ nước sạch bình quân hiện đang áp dụng và được Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi cam kết thực hiện tại Công văn số 268/QNW ngày 05/10/2022.

Điều 2. Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi có trách nhiệm:

1. Quyết định giá tiêu thụ nước sạch cho mục đích khác không thuộc nhóm khách hàng sử dụng nước sạch cho mục đích sinh hoạt tại khoản 2 Điều 1 Quyết định này thì phải đảm bảo không được cao hơn mức giá tiêu thụ nước sạch của từng mục đích sử dụng theo phương án đã được UBND tỉnh phê duyệt.

2. Đảm bảo cung cấp nước sạch đủ về số lượng, sản lượng theo phương án được duyệt và chất lượng nước phải đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật của ngành y tế.

3. Tổ chức thực hiện thu, nộp, quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt và các khoản thu khác (nếu có) và nộp tiền dịch vụ môi trường rừng vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng theo quy định tại Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ.

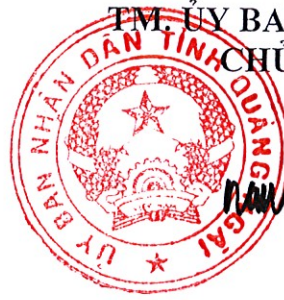
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 861/QĐ-UBND ngày 21/11/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Phương án giá tiêu thụ nước sạch của Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Giám đốc Công ty

cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, KTTH, CBTH;
- Lưu: VT, KTN.699



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đặng Văn Minh

UY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

Số: 908 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 06 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định mức giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt
của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

C. TY CỔ PHẦN C. T. N. & X. D. QUẢNG NGÃI

CÔNG VĂN ĐẾN

Số 394. Ngày 06/9/23

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 1084/2015/UBTVQH13 ngày 10/12/2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc ban hành biểu mức thuế suất thuế tài nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 69/2022/QH15 ngày 11/11/2022 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05/5/2020 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải;

Căn cứ Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 21/4/2023 của Chính phủ về một số chính sách, giải pháp trong tâm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 01/2008/TT-BXD ngày 02/01/2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày

11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn về thuế suất tài nguyên;

Căn cứ Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BTC ngày 20/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 7 Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên;

Căn cứ Thông tư số 44/2021/TT-BTC ngày 18/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về khung giá, nguyên tắc, phương pháp xác định giá nước sạch sinh hoạt;

Căn cứ Quyết định số 590/QĐ-BXD ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố định mức dự toán sản xuất nước sạch và quản lý vận hành mạng lưới cấp nước;

Căn cứ Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về quản lý giá trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 907 /QĐ-UBND ngày 06 / 9 /2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt phương án giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt của Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi;

Xét đề nghị của Giám đốc Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi tại Công văn số 159-BC/QNW ngày 06/6/2023 và Công văn số 231-BC/QNW ngày 28/7/2023; đề xuất của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 1966/STC-QLGCS ngày 21/6/2023 và Công văn số 2545/STC-QLGCS ngày 04/8/2023 về việc hoàn chỉnh và trình phê duyệt phương án giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt của Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi; ý kiến thống nhất của Thành viên UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt của Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi đến hết ngày 31/12/2024, như sau:

STT	Nhóm khách hàng sử dụng nước sạch cho mục đích sinh hoạt	Lượng nước sử dụng/tháng		Giá tiêu thụ nước sạch áp dụng từ ngày Quyết định được phê duyệt đến hết ngày 31/12/2023 chưa bao gồm thuế VAT (đồng/m ³)	Giá tiêu thụ nước sạch áp dụng từ ngày 01/01/2024 chưa bao gồm thuế VAT (đồng/m ³)
		Mức	Hệ số		
1	2	3	4	5	6
Nhóm 1	Hộ dân cư (hộ/tháng)	Mức dưới 10m ³	0,7	6.079	7.151
		Từ trên 10m ³ đến 20m ³	1,0	8.684	10.216
		Từ trên 20m ³ đến 30m ³	1,2	10.420	12.259
		Trên 30m ³	1,5	13.025	15.324

Điều 2. Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi có trách nhiệm:

1. Quyết định giá tiêu thụ nước sạch cho mục đích khác không thuộc nhóm khách hàng sử dụng nước sạch cho mục đích sinh hoạt tại Điều 1 nêu trên thì phải đảm bảo không được cao hơn mức giá tiêu thụ nước sạch của từng mục đích sử dụng theo phương án đã được UBND tỉnh phê duyệt.

2. Đảm bảo cung cấp nước sạch đủ về số lượng, sản lượng theo phương án được duyệt và chất lượng nước phải đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật của ngành y tế.

3. Tổ chức thực hiện thu, nộp, quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt và các khoản thu khác (nếu có) và nộp tiền dịch vụ môi trường rừng vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng theo quy định tại Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 862/QĐ-UBND ngày 21/11/2017 của UBND tỉnh về việc quy định mức giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt của Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước

Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Giám đốc Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, KTTH, CBTH;
- Lưu: VT, KTN.700



Đặng Văn Minh